

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày: 15/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Ôn

Ông Lò Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Ông Phạm Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Thị N**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản Huổi Chan 1, xã Mường P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cà Văn C và bà: Vì Thị H; chồng: Bạc Cầm K và 04 con, con lớn nhất 15 tuổi, con nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ ngày 20/9/2017, đến ngày 21/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh (có mặt).

* Người làm chứng: Ông Lò Văn D - sinh năm 1962; địa chỉ: Bản Huổi Chan 1, xã Mường P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/9/2017 khi Cà Thị N đang ở nhà bản Huổi Chan 1, xã Mường P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì Lò Văn D, sinh năm 1962, ở cùng bản vào nhà hỏi N: "Có Heroin không bán cho năm mươi nghìn đồng?", N đồng ý và vào góc nhà mang ra một túi nilon màu vàng trắng, bên trong có chứa nhiều gói nhỏ Heroin, N lấy ra một gói nhỏ đưa cho D và nhận của D 50.000 đồng; D cầm gói Heroin ra cánh đồng sử dụng hết. Hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Mường P làm nhiệm vụ, khi vào kiểm tra nhà Cà Thị N thì phát hiện, bắt quả tang N đang cầm trên tay trái một túi nilon màu vàng trắng, bên trong có 09 gói Heroi, mỗi gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng, miệng các gói được hơ lửa hàn kín, có tổng khối lượng 0,56 gam; thu giữ trên tay phải của N 50.000 đồng do N vừa bán ma túy cho D mà có. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng; khám xét chỗ ở của N, không thu giữ gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Cà Thị N khai: Khoảng 07 giờ ngày 20/9/2017 N gặp và mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 40 tuổi, không quen biết được 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng; N mang số Heroin đó về nhà dùng tay chia thành 10 phần và dùng túi nilon màu trắng gói thành 10 gói nhỏ, dùng bật lửa hơ hàn kín mép mỗi gói, sau đó cho tất cả các gói nhỏ vào một túi nilon màu vàng trắng rồi cất giấu ở góc nhà với mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Đến 12 giờ trưa cùng ngày N đã bán cho D 01 gói thu được 50.000 đồng (gồm 2 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng); khi N đang cầm ma túy và tiền trên tay thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra Lò Văn D khai: Trưa ngày 20/9/2017 D đến nhà N hỏi mua 50.000 đồng Heroin, N đã đưa cho D 01 gói Heroin được gói ngoài bằng nilon màu trắng, D đã đưa cho N 50.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng), sau đó D mang gói Heroin ra cánh đồng sử dụng hết.

Tại bản Cáo trạng số 20/QĐ-VKS-HS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Cà Thị N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Bị cáo Cà Thị N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho ông Lò Văn D và còn cất giấu trái phép 09 gói nhỏ Heroin có tổng

khối lượng 0,56 gam tại nơi ở với mục đích để bán cho người khác kiếm lời, hành vi đó có đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là 0,56 gam Heroin, đã trích 0,07 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,49 gam Heroin; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 50.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Bị cáo Cà Thị N không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Tại lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến và đề nghị gì với Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Cà Thị N không phải người nghiện ma túy và cũng không sử dụng ma túy, nhưng vì ham lợi nhuận nên N đã mua ma túy về chia thành nhiều gói nhỏ để dễ dàng bán lại cho những người nghiện khác nhằm kiếm lời. Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 20/9/2017 tại nhà của mình ở bản Huổi Chan 1, xã Mường P, huyện Đ, Cà Thị N đã có hành vi bán trái phép Heroin (là chất ma túy) cho Lò Văn D thu được 50.000 đồng; ngoài ra N còn cất giấu trái phép tại nơi ở 0,56 gam Heroin, với ý thức chủ quan là để bán lại cho người khác kiếm lời.

Hành vi của bị cáo được thể hiện tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; các Biên bản niêm phong vật chứng và Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định số 779/GĐ-PC54 ngày 10/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật

chứng thu giữ của bị cáo là chất ma túy - loại Heroin, có khối lượng 0,56 gam; lời khai của người làm chứng ông Lò Văn D. Các chứng cứ này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi bán ma túy cho ông Lò Văn D và cất giấu trái phép chất Heroin với mục đích để bán cho người khác mà Cà Thị N đã thực hiện là phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Cà Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Mặc dù tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành, tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày bộ luật này có hiệu lực và không thuộc trường hợp được áp dụng quy định có lợi theo Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41 của Quốc Hội. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giải quyết vụ án.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cà Thị N không học phổ thông, ở nhà làm ruộng và xây dựng gia đình; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; không có tiền án tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, Cà Thị N phạm tội nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích; tuy nhiên, qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện: một phần nguyên nhân dẫn bị cáo đến con đường phạm tội là vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo chỉ nhìn thấy lợi ích nhỏ trước mắt mà không ý thức được hậu quả nên hôm nay phải đứng trước tòa nhận sự trừng phạt của pháp luật; bản thân bị cáo là phụ nữ, đang phải nuôi 04 con nhỏ, trong đó có 03 con đang ở độ tuổi học phổ thông, 01 con dưới ba tuổi. Vì vậy, có thể xem xét cho bị cáo được hưởng mức án đầu khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về hòa nhập cộng đồng và có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con - đó cũng là thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc

nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập thấp, không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Bị cáo khai nguồn số ma túy bán cho D và bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 40 tuổi, nhưng không biết họ tên, địa chỉ; cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[6] Về vật chứng: Cơ quan công an thu giữ của bị cáo 0,56 gam Heroin là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; thu giữ của bị cáo 50.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào N sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Cà Thị N là dân tộc thiểu số, sống ở bản, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên căn cứ vào Điểm d Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Thị N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo Cà Thị N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Cà Thị N **02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ 01 ngày tạm giữ.

2. Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 0,56 gam Heroin, đã gửi giám định 0,07 gam Heroin không hoàn lại mẫu, còn lại 0,49 gam Heroin.

- Tịch thu, nộp N sách Nhà nước 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

(theo Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng ngày 20/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ).

3. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Thị N.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra CA huyện ĐB;
- Cơ quan THAHS huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Hoàng Thị Hòa